

Số: 1056/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của
Cơ sở cung cấp dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/08/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay và Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt; Quyết định số 371/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải về việc sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 651/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2023 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải;


Căn cứ Quyết định số 2633/QĐ-CHK ngày 24/11/2022 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam về việc ban hành hướng dẫn biên soạn Tài liệu hướng dẫn khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

Xét đề nghị của Cảng HK Chu Lai và theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay Cục Hàng không Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tài liệu hướng dẫn khai thác của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai (có phụ đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 21/05/2024 và bãi bỏ Quyết định số 2652/QĐ-CHK ngày 15/12/2017 của Cục Hàng không Việt Nam.

Điều 3. Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai, Trưởng phòng Quản lý hoạt động bay và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, QLHĐB (NT.05b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**




Hồ Minh Tấn

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC (OPERATIONS MANUAL)

CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG
TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 105/QĐ-CHK ngày 13/05/2024 của
Cục Hàng không Việt Nam)



Phiên bản: 01/2024

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Danh mục các phiên bản tài liệu

DANH MỤC CÁC PHIÊN BẢN TÀI LIỆU

Số phiên bản Tài liệu	Số/ngày quyết định	Ngày áp dụng	Ghi chú nội dung thay đổi
PB 01	1056/QĐ-CHK ngày 13/5/2024	21/5/2024	<ul style="list-style-type: none">- Bổ sung hướng dẫn về tiêu chuẩn (MOS) của Cục HKVN vào danh mục tài liệu.- Bổ sung Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không vào danh mục tài liệu.- Bổ sung nội dung đưa tín hiệu của hệ thống dẫn đường lên TWR.



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Mục lục

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	1
1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng.....	1
1.2 Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu.....	1
1.3 Quy ước viết tắt	2
1.4 Giải thích thuật ngữ	3
1.5 Các quy định chung khác.....	4
CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	1
Mục 1	
CƠ CẤU TỔ CHỨC.....	1
2.1 Cơ cấu tổ chức của cơ sở	1
2.2 Cơ cấu tổ chức của ca trực	1
2.3 Trách nhiệm, quyền hạn của cơ sở	1
2.4. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó trưởng cơ sở	2
2.5 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác.....	3
Mục 2	
QUẢN LÝ KÍP TRỰC	5
2.6 Tổ chức trực	5
2.7 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực	5
2.8 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực	6
2.9 Kiểm tra, giám sát ca trực.....	6
Mục 3	
LƯU TRỮ VĂN BẢN, TÀI LIỆU.....	8
2.10 Danh mục văn bản, tài liệu lưu trữ	8
2.11 Chế độ, vị trí, người lưu trữ	9
2.12 Chế độ kiểm tra	9
CHƯƠNG III: VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ	1
Mục 1	
VỊ TRÍ LÀM VIỆC	1
3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng.....	1
3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa giờ và các vị trí liên quan khác	1
3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc	2
3.4 Nội quy ra vào cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan	2
Mục 2	
KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ ...	3
3.5. Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng	3

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Mục lục

3.6	Mô tả tóm tắt bố trí hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng.	3
3.7	Tóm tắt tính năng khai thác, các sản phẩm của hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị. 5	
3.8	Cách khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng.	6
3.9	Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật.	6
CHƯƠNG IV: PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ		1
4.1	Mô tả khu vực trách nhiệm	1
4.2	Đối tượng cung cấp dịch vụ	1
4.3	Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, các phương thức khai thác và các quy định, lưu ý khác	1
4.4	Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ	1
4.5	Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ ..	1
CHƯƠNG V: QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP		1
5.1	Các loại quy trình	1
5.2	Quy trình xử lý các trường hợp bất thường	2
CHƯƠNG VI: HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP		1
6.1	Loại hình huấn luyện	1
6.2	Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện	3
6.3	Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định	3
CHƯƠNG VII: LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM		1
7.1	Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện	1
7.2	Các loại số liệu tổng hợp, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện	1
7.3	Các loại sản phẩm lưu trữ	2
DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC		1
Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai		2
Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền		3
Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng		4
Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác, các mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu 5		
Phụ lục 5: Các văn bản hiệp đồng liên quan		6
Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay		7

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương I – Những quy định chung

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1056/QĐ-CHK ngày 13 tháng 5 năm 2024 của
Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 Mục đích, phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1.1 Mục đích:

- Tài liệu này hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính; vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật; phương thức cung cấp dịch vụ; quy trình tác nghiệp; huấn luyện và giấy phép; tổng hợp số liệu và sản phẩm làm cơ sở tổ chức, khai thác Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Tài liệu này làm cơ sở hướng dẫn cho cán bộ, nhân viên liên quan tác nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ dẫn đường cũng như các nhiệm vụ liên quan khác nhằm đảm bảo an toàn, điều hoà cho hoạt động bay.
- Tài liệu này còn làm cơ sở cho các đối tượng sử dụng kỹ thuật dẫn đường phối hợp với Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường tại Chu Lai khai thác sử dụng dịch vụ có hiệu quả.

1.1.2 Phạm vi:

- Tài liệu hướng dẫn khai thác này được áp dụng cho cán bộ, nhân viên dẫn đường trong phạm vi Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Chu Lai.

1.1.3 Đối tượng:

- Trưởng, phó cơ sở, nhân viên dẫn đường tại Cảng HK Chu Lai và các đối tượng liên quan đến việc cung cấp dịch vụ Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Chu Lai.

1.2 Cơ sở pháp lý và tài liệu tham chiếu

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 về Quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay.
- Nghị định số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 Quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay.
- Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải Quy định chi tiết về quản lý, khai thác Cảng hàng không, sân bay.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương I – Những quy định chung

- Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay; Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
- Thông tư số 24/2021/TT-BGTVT ngày 22/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, bảo trì công trình hàng không.
- Tài liệu hướng dẫn về Tiêu chuẩn - Viển thông hàng không - Tập 1 - Các hệ thống, thiết bị phụ trợ dẫn đường vô tuyến hàng không ban hành tại Quyết định số 2091A/QĐ-CHK ngày 24/10/2023 của Cục Hàng không Việt Nam.
- Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không ban hành tại Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023.
- Phụ ước 10 (tập 1-5) về viễn thông hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO).
- Phụ ước 14 (tập 1) về khai thác và thiết kế sân bay của ICAO.
- DOC 8071 Hướng dẫn kiểm tra hệ thống dẫn đường vô tuyến mặt đất, hệ thống dẫn đường vệ tinh và hệ thống radar giám sát của ICAO.
- DOC 9157 Sổ tay thiết kế sân bay của ICAO.
- Các tài liệu nghiệp vụ liên quan khác của ICAO.
- Quyết định số 69/QĐ-HĐQT ngày 13/04/2016 về việc thành lập Cảng hàng không Chu Lai - Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP.
- Quyết định số 147/QĐ-HĐQT ngày 19/05/2020 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Cảng hàng không Chu Lai.
- Quyết định số 743/QĐ-TCTCHKVN ngày 17/03/2014 của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP về việc ban hành Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng thiết bị dẫn đường NDB VR250 tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Quyết định số 1875/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/05/2018 của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP về việc ban hành Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng hệ thống hạ cánh bằng thiết bị - ILS NORMARC 7013B/7033B tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Quyết định số 1876/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/05/2018 của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam-CTCP về việc ban hành Tài liệu khai thác, Tài liệu bảo dưỡng định kỳ Đài đo cự ly bằng vô tuyến - DME FERNAU 2020 tại Cảng hàng không Chu Lai.

1.3 Quy ước viết tắt

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương I – Những quy định chung

- ICAO (*International Civil Aviation Organization*): Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế.
- CAAV (*Civil Aviation Authority of Vietnam*): Cục Hàng không Việt Nam.
- ACV (*Airports Corporation of Vietnam*): Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- CSCCDV: Cơ sở cung cấp dịch vụ
- CHC: Cát hạ cánh
- CN (*Communication, Navigation*): Thông tin, dẫn đường.
- DME (*Distance Measuring Equipment*): Thiết bị đo cự ly.
- GP (*Glide Path*): Đài chỉ góc hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- HK: Hàng không.
- HKDD: Hàng không dân dụng.
- HKQT: Hàng không quốc tế.
- ILS (*Instrument Landing System*): Hệ thống hỗ trợ hạ cánh chính xác.
- LLZ (*Localizer*): Đài chỉ hướng hạ cánh thuộc hệ thống ILS.
- NDB (*Non Directional radio Beacon*): Đài dẫn đường vô hướng.
- PC (*Personal Computer*): Máy vi tính.
- PCCC: Phòng cháy chữa cháy.
- TWR (*Aerodrome Control Tower*): Đài kiểm soát tại sân bay.
- WGS-84 (*World Geodetic System*): Hệ tọa độ toàn cầu.
- UPS (*Uninterruptible Power Supply*): Nguồn cung cấp điện liên tục.
- IMS: Hệ thống quản lý tích hợp (An toàn và Chất lượng)

1.4 Giải thích thuật ngữ

- “Bảo dưỡng” là việc kiểm tra đánh giá, vệ sinh công nghiệp, hiệu chỉnh hoặc thay thế bộ phận không đủ tiêu chuẩn khai thác.
- “Cơ sở kiểm soát tiếp cận” là một đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ điều hành bay đối với các chuyến bay có kiểm soát đi hoặc đến một hoặc nhiều sân bay.
- “Đài kiểm soát tại sân bay” là một đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ điều hành bay đối với hoạt động bay tại sân bay.
- “Hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN” là hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị đang được sử dụng, sẵn sàng đưa vào sử dụng để cung cấp dịch vụ CN.
- “Liên lạc không địa” là liên lạc hai chiều giữa các tàu bay với các đài hoặc các điểm trên mặt đất.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương I – Những quy định chung

- “PC-RMM” là máy tính được cài đặt phần mềm chuyên dụng được dùng để kiểm tra, giám sát, bảo dưỡng từ xa hệ thống thiết bị ILS/DME.
- “Sóng vô tuyến điện” là các sóng điện từ có tần số thấp hơn 3000 GHZ truyền lan trong không gian không có dẫn sóng nhân tạo.
- “Sửa chữa” là phục hồi hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị CN để đạt tình trạng hoạt động bình thường phù hợp với tiêu chuẩn đã phê chuẩn.

1.5 Các quy định chung khác

1.5.1 Phân cấp quản lý:

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai là đơn vị trực thuộc Đội Kỹ thuật – Cảng hàng không Chu Lai.
- Đơn vị quản lý cấp trên: Cảng hàng không Chu Lai – Chi nhánh Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.
- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên thuộc quyền.

1.5.2 Chế độ hoạt động:

- Thiết bị CN phục vụ Hàng không dân dụng: hệ thống ILS/DME, hoạt động 15/24h (từ 06h00 đến 21h00 hàng ngày (giờ địa phương) theo thời gian hoạt động của Cảng hàng không Chu Lai tại Văn bản số 4521/CHK-QLC ngày 19/10/2020 của Cục HK Việt Nam về việc công bố giờ hoạt động tại một số Cảng hàng không, sân bay).
- Thiết bị CN phục vụ hoạt động bay quân sự: Đài dẫn đường NDB, hoạt động theo kế hoạch bay của quân sự, được kiểm tra theo kế hoạch bay quân sự hoặc kiểm tra tối thiểu 2 lần/ tuần (*Theo Quyết định số 999/QĐ-CHK ngày 11/5/2023 của Cục HK Việt Nam về việc hủy bỏ các sơ đồ phương thức bay HKDD sử dụng Đài NDB*).

1.5.3 Tu chỉnh tài liệu:

- Tài liệu hướng dẫn khai thác này được xem xét tu chỉnh định kỳ 02 lần/năm vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm, tu chỉnh đột xuất khi cần thiết.
- Trưởng cơ sở/ Phó trưởng cơ sở trực tiếp quản lý CSCCDV dẫn đường tại Cảng hàng không Chu Lai có trách nhiệm thường xuyên rà soát, báo cáo cấp trên để làm thủ tục theo quy định của ACV để trình CAAV phê duyệt.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Mục 1 CƠ CẤU TỔ CHỨC

2.1 Cơ cấu tổ chức của cơ sở

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai trực thuộc Đội Kỹ thuật, chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của Đội trưởng và Ban Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai.
- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không có cơ cấu tổ chức như sau:
 - + 01 Trưởng cơ sở (Đội trưởng/phó Đội Kỹ thuật đảm nhiệm);
 - + 01 Phó Trưởng cơ sở;
 - + Bộ phận dẫn đường: Hệ thống ILS/DME; Đài NDB.

2.2 Cơ cấu tổ chức của ca trực

- Phụ trách ca trực: Trưởng/Phó Cơ sở luân phiên trực điều hành CSCCDV dẫn đường tại Cảng hàng không Chu Lai 15/24h.
- Tổ chức ca trực bao gồm nhân viên:
 - + 01 nhân viên trực Đài ILS/DME/NDB, Nguồn. Hoặc:
 - + 01 nhân viên trực Đài ILS/DME, Nguồn và 01 nhân viên trực Đài NDB.

2.3 Trách nhiệm, quyền hạn của cơ sở

- Quản lý, khai thác bảo đảm các đài trạm, các trang thiết bị, hệ thống thiết bị thông tin dẫn đường, điện nguồn sân bay..., hoạt động liên tục phục vụ cho hoạt động bay và bảo đảm an ninh, an toàn cho công tác hoạt động bay tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Đảm bảo việc vận hành, khai thác, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị: điều hành bay, thiết bị điện, nguồn điện để đảm bảo hoạt động bay tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Phối hợp thực hiện công tác kiểm tra và hiệu chuẩn trang thiết bị dẫn đường hàng không theo kế hoạch bay hiệu chuẩn hàng năm và theo phân cấp của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Thực hiện các thủ tục về việc xin cấp giấy phép sử dụng tần số, quản lý giấy phép và gia hạn giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng vô tuyến điện tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Quản lý, khai thác hệ thống trang thiết bị kỹ thuật: thông tin dẫn đường, điều hành bay, nguồn điện (nguồn điện chính và nguồn điện dự phòng khu bay) cho trang thiết bị lắp đặt ở khu bay và hoạt động của Cảng hàng không Chu Lai.
- Lập, đề xuất và thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị, công cụ, dụng cụ lao động, kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị được giao theo đúng quy

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

trình kỹ thuật và quy định của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP nhằm đảm bảo thiết bị hoạt động liên tục, ổn định 24/24 giờ, phục vụ bay an toàn và hiệu quả.

- Tham gia xây dựng, ban hành tài liệu khai thác, bảo dưỡng hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị CN.
- Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác khai thác, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống kỹ thuật, thiết bị CN nhằm nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ, đảm bảo phục vụ bay an toàn tuyệt đối.
- Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, công cụ, dụng cụ lao động, bảo hộ lao động và phương tiện sản xuất được giao, được cấp dưới mọi hình thức.
- Thực hiện chương trình, kế hoạch của Cục Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cảng hàng không Chu Lai về việc đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị CN, kiểm tra, cấp giấy phép khai thác cho nhân viên kỹ thuật CN. Kiểm tra cấp giấy phép khai thác cho các hệ thống kỹ thuật, thiết bị và cơ sở cung cấp dịch vụ.
- Tổ chức chế độ trực và phân công lao động hợp lý cho các vị trí công tác nhằm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được xác định trong Quy chế thông tin, dẫn đường, giám sát hàng không, đảm bảo công tác An ninh-An toàn vệ sinh lao động, PCCN, phòng chống thiên tai, đảm bảo môi trường công sở, nơi làm việc thường xuyên thoáng mát “Xanh - Sạch - Đẹp”.
- Tổ chức nghiên cứu các ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ thông tin dẫn đường hàng không.
- Hiệp đồng, phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các vấn đề thuộc nghiệp vụ chuyên ngành và các nhiệm vụ được giao.
- Được quyền chủ động tổ chức triển khai thực hiện các công việc được giao theo đúng chức năng nhiệm vụ quy định.
- Được quyền kiến nghị, đề xuất với Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cảng hàng không Chu Lai các vấn đề thuận lợi, khó khăn liên quan đến công tác quản lý, cơ cấu tổ chức, lĩnh vực chuyên môn kỹ thuật thông tin dẫn đường nhằm đảm bảo đơn vị hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.
- Được quyền tham gia nghiên cứu, đề xuất việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong kế hoạch và phương án đã được duyệt.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, uỷ quyền của Giám đốc Cảng hàng không Chu Lai.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2.4. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng/Phó trưởng cơ sở

2.4.1 Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng cơ sở:

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

- Tổ chức, điều hành chung mọi hoạt động của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HK Chu Lai theo trách nhiệm và quyền hạn đã được quy định.
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện, chịu trách nhiệm chính trước Ban Giám đốc Cảng HK Chu Lai về tất cả hoạt động của cơ sở.
- Quản lý, bố trí, sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức, đảm bảo đáp ứng đúng tiêu chuẩn chức danh công việc và quản lý, khai thác hiệu quả toàn bộ cơ sở hạ tầng, hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị được giao nhằm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của cơ sở.
- Thực hiện các thủ tục xin cấp giấy phép khai thác hệ thống thiết bị CN.
- Phối hợp Văn phòng Cảng tổ chức huấn luyện, học tập chuyên môn nghiệp vụ, các quy chế, quy trình cho cán bộ, công nhân viên khai thác vận hành hệ thống thiết bị CN và nguồn điện dự phòng theo quy định.
- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Cảng HK Chu Lai xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của cơ sở.
- Được quyền đề xuất, tham mưu ký kết các văn bản thỏa thuận với các cơ quan trong, ngoài Cảng HK Chu Lai, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP theo quy định phân cấp hoặc ủy quyền của Cảng HK Chu Lai nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ đã phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Cảng HK Chu Lai giao.

2.4.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Phó trưởng cơ sở:

- Giúp việc trực tiếp cho Trưởng cơ sở tổ chức, quản lý điều hành tốt mọi hoạt động của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HK Chu Lai theo trách nhiệm, quyền hạn quy định. Quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Cơ sở theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng cơ sở. Chịu trách nhiệm trước Trưởng cơ sở về các hoạt động của đơn vị được phân công.
- Chịu sự chỉ đạo trực tiếp toàn diện của Trưởng cơ sở và Ban Giám đốc Cảng HK Chu Lai.
- Thay Trưởng cơ sở khi được ủy quyền.
- Được quyền đề xuất, kiến nghị với Trưởng cơ sở, Giám đốc Cảng HK Chu Lai xem xét, quyết định về các giải pháp, cơ chế, chính sách, chế độ quản lý, cơ cấu tổ chức và các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành của cơ sở.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng cơ sở, Giám đốc Cảng HK Chu Lai giao.

2.5 Trách nhiệm của các vị trí trực và các nhân viên khác

a. Đối với nhân viên khai thác thiết bị dẫn đường ILS/DME, NDB:

- Vận hành thành thạo các thiết bị trong phạm vi quản lý: Đài ILS/DME, Đài NDB, máy phát điện, hệ thống nguồn dự phòng.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình, chế độ kiểm tra tham số trong ca trực, phát hiện kịp thời các sự cố xảy ra.
- Báo cáo kịp thời các sự cố hỏng hóc cho người phụ trách ca trực và tìm biện pháp khắc phục nhanh chóng, đưa thiết bị vào hoạt động, đảm bảo phục vụ bay an toàn.
- Bảo quản tốt trang thiết bị, tài sản. Giữ gìn vệ sinh môi trường làm việc.
- Sử dụng thành thạo các phương tiện, công cụ PCCC.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cán bộ Tổ, Đội phân công.
- Bàn giao ca đúng giờ, ghi chép sổ sách đầy đủ.

b. Nhân viên bảo trì, sửa chữa:

- Bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị dẫn đường, hệ thống thông tin liên lạc.
- Bảo trì, sửa chữa các thiết bị hệ thống điện nguồn, máy phát điện, nguồn điện dự phòng.
- Phối hợp với bộ phận kỹ thuật của Trung tâm khai thác khu bay thuộc Cảng HKQT Đà Nẵng thực hiện công việc khi có yêu cầu.
- Thực hiện công tác bảo trì, sửa chữa các thiết bị trong phạm vi quản lý theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật.
- Thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục giấy tờ khi làm công tác bảo trì, sửa chữa các trang thiết bị.
- Thực hiện đầy đủ công tác ghi chép sổ sách, thống kê báo cáo theo quy định.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

Mục 2 QUẢN LÝ KÍP TRỰC

2.6 Tổ chức trực

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường Chu Lai đảm bảo trực 15/24h trong ngày (từ 06h00 đến 21h00 hàng ngày (giờ địa phương) theo thời gian hoạt động của Cảng hàng không Chu Lai tại Văn bản số 4521/CHK-QLC ngày 19/10/2020 của Cục HK Việt Nam về việc công bố giờ hoạt động tại một số Cảng hàng không, sân bay); các nhân viên trực luân phiên đảm nhiệm cung cấp dịch vụ dẫn đường theo kế hoạch hoặc khi có yêu cầu.

2.6.1 *Trực theo ca trực:*

- Ca 1: Từ 6h00 đến 14h00.
- Ca 2: Từ 14h00 đến 21h00.
- Thời gian giao ca có thể thay đổi theo mùa.
- Nhân viên có mặt trước giờ giao ca ít nhất là 10 phút và lưu lại sau khi giao ca xong 10 phút.
- Vị trí trực theo ca trực: Trực Đài ILS/DME/NDB kiêm nhiệm hệ thống nguồn khu bay; hoặc: Trực Đài ILS/DME kiêm nhiệm hệ thống nguồn khu bay và Trực Đài NDB.

2.6.2 *Trong trường hợp bất khả kháng:*

- Trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh,...), cơ sở tổ chức trực theo Phương án Phòng chống dịch bệnh hoặc yêu cầu của Ban Phòng chống lụt bão Cảng hàng không Chu Lai.

2.7 Giao ca, nhận ca và duy trì ca trực

2.7.1 *Các quy định chung:*

- Nhận ca trong tình trạng sức khỏe tốt.
- Có mặt trước giờ giao ca ít nhất là 10 phút và lưu lại sau khi giao ca xong 10 phút.
- Có mặt và tác nghiệp tại vị trí trực liên tục trong thời gian thực hiện ca trực.

2.7.2 *Giao ca, nhận ca:*

- Các nhân viên trực tiến hành bàn giao ca trực và ký xác nhận vào Sổ trực ca.
- Trưởng, Phó Cơ sở có trách nhiệm giám sát việc giao nhận ca, kịp thời bổ sung, điều chỉnh đảm bảo các vị trí trực theo quy định.

2.7.3 *Duy trì ca trực:*

- Nhân viên trực phải bám sát vị trí trực, thường xuyên kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

- Nắm bắt tin tức chính xác, kịp thời xử lý các tình huống trong ca trực đảm bảo an toàn cho hoạt động bay.
- Báo cáo kịp thời các sự cố kỹ thuật của các thiết bị, các tình huống bất thường cho Trưởng cơ sở hoặc phụ trách ca trực, phối hợp hiệp đồng không để xảy ra mất an toàn bay theo chức trách nhiệm vụ.
- Trong quá trình thực hiện ca trực phải phối hợp tốt với vị trí trực liên quan để bảo đảm cung cấp dịch vụ được đầy đủ, không gián đoạn. Phụ trách ca trực phải báo cáo kịp thời với Trưởng cơ sở khi có việc đột xuất xảy ra trong ca trực để có biện pháp giải quyết.
- Nghiêm cấm giao nhận ca gián tiếp qua điện thoại, giao ca cho người trực phụ. Người giao ca sẽ hết trách nhiệm kể từ khi bàn giao xong công việc và ký vào Sổ trực ca với Người nhận ca.
- Ghi chép đầy đủ mọi thông tin của ca trực vào Sổ trực ca, biên bản (nếu có).

2.8 Quy định về chuyển giao trách nhiệm ca trực

Việc giao nhận ca trực được thực hiện ngay tại vị trí trực và đúng/đủ thành viên ca giao và ca nhận.

2.8.1 Trách nhiệm của người bàn giao ca trực:

- Chỉ được rời vị trí trực sau khi hoàn tất thủ tục bàn giao ca trực tiếp cho người nhận phiên trực tiếp theo, không được phép ra về khi người nhận ca chưa có mặt, không được bỏ trực trong mọi trường hợp.
- Ghi đầy đủ các nội dung được quy định trong Sổ trực ca và ký tên.
- Bàn giao đầy đủ, rõ ràng toàn bộ nội dung ca trực của mình: tình trạng kỹ thuật của các hệ thống, thiết bị phục vụ bay, các sự cố kỹ thuật đã xảy ra, biện pháp xử lý, các nội dung công việc đã thực hiện trong ca trực, các nội dung công việc cần thực hiện tiếp.
- Bàn giao đầy đủ tài sản, thiết bị, dụng cụ, tài liệu và sổ sách.
- Trách nhiệm về sai sót chuyên môn nghiệp vụ không miễn trừ bất cứ nhân viên trực có năng định hay chưa có năng định (*tùy thuộc vào mức độ sai sót*).

2.8.2 Trách nhiệm của người nhận ca trực mới:

- Có mặt tại vị trí trực đúng giờ theo lịch phân công.
- Đọc và nắm kỹ nội dung trong sổ trực ca trước khi ký tên người nhận.
- Trao đổi với người trực phiên trực trước để nắm rõ những vấn đề về công việc cần tiếp tục thực hiện và những điểm cần lưu ý.
- Kiểm tra tài sản, thiết bị, dụng cụ, tài liệu và sổ sách được bàn giao.
- Trong mỗi ca trực phải phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.9 Kiểm tra, giám sát ca trực

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

- Kiểm tra, giám sát định kỳ: Trưởng/Phó cơ sở thực hiện kiểm tra, giám sát việc duy trì ca trực về nội dung, chất lượng công tác chuyên môn cung cấp dịch vụ; tình trạng kỹ thuật của trang thiết bị; việc chấp hành kỷ luật trực ca của nhân viên mỗi vị trí trực; việc tuân thủ quy trình và hướng dẫn công việc của nhân viên.
- Kiểm tra, giám sát đột xuất: Thực hiện vào những ngày nghỉ, ban đêm hoặc khi có điều kiện thời tiết phức tạp, trang thiết bị có sự cố kỹ thuật, tăng cường an ninh an toàn.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

Mục 3

LƯU TRỮ VĂN BẢN, TÀI LIỆU

2.10 Danh mục văn bản, tài liệu lưu trữ

2.10.1 Danh mục văn bản tài liệu lưu trữ tại văn phòng của cơ sở:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định, Thông tư về quản lý hoạt động bay.
- Các hướng dẫn liên quan của Cục Hàng không Việt Nam về bảo đảm hoạt động bay.
- Các tiêu chuẩn cơ sở do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.
- Quy chế bay trong khu vực sân bay.
- Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị CN.
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện.
- Tài liệu khai thác, tài liệu bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống kỹ thuật, thiết bị do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cảng hàng không Chu Lai ban hành.
- Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị do nhà sản xuất, cung cấp thiết bị ban hành.
- Sổ sách trực ca, sổ nhật ký bảo dưỡng, sửa chữa, lưu tham số kỹ thuật định kỳ, đột xuất các hệ thống, thiết bị, sổ sách kỹ thuật theo dõi thiết bị.
- Hồ sơ, biên bản, thống kê, báo cáo kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị.
- Phụ ước 10 và phụ ước 14 do Tổ chức ICAO ban hành.
- Các văn bản tài liệu liên quan đến công tác cung cấp dịch vụ CN do Cục Hàng không Việt Nam, Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam - CTCP, Cảng hàng không Chu Lai ban hành.
- Chức năng và nhiệm vụ của Đội Kỹ thuật – Cảng hàng không Chu Lai.
- Văn bản hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ CN.
- Các văn bản liên quan khác.

2.10.2 Danh mục văn bản tài liệu lưu trữ tại các vị trí trực:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.
- Nghị định, Thông tư về quản lý hoạt động bay.
- Giấy phép khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị.
- Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương II – Cơ cấu tổ chức và quản lý hành chính

- Tài liệu hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống kỹ thuật, thiết bị do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP và Cảng hàng không Chu Lai ban hành.
- Tài liệu kỹ thuật hướng dẫn khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị do nhà sản xuất, cung cấp thiết bị ban hành.
- Sổ sách trực ca, sổ nhật ký bảo dưỡng, sửa chữa, lưu tham số kỹ thuật định kỳ, đột xuất các hệ thống, thiết bị, sổ sách kỹ thuật theo dõi thiết bị.
- Lý lịch thiết bị.
- Các văn bản tài liệu khác liên quan đến đài trạm.

2.11 Chế độ, vị trí, người lưu trữ

2.11.1 Chế độ lưu trữ:

- Tất cả các văn bản tài liệu ở trên đều được lưu trữ bằng văn bản (bản cứng hoặc file mềm), dài hạn cho đến khi có cập nhật hoặc ban hành mới. Công tác cập nhật, lưu trữ và khai thác các Tài liệu, ấn phẩm này do Trưởng/Phó cơ sở và các nhân viên trực tại vị trí thực hiện.

2.11.2 Vị trí, người lưu trữ:

- Văn bản, tài liệu liên quan đến tổ chức, điều lệ hoạt động của đơn vị; văn bản tài liệu liên quan đến Luật, Quy chế, Pháp lệnh, Nghị định về chuyên ngành hàng không, công tác CN, các loại giấy phép được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại phòng làm việc do Trưởng cơ sở quản lý.
- Tài liệu hướng dẫn, sổ sách, hồ sơ, biên bản, báo cáo, tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị được lưu trữ đầy đủ, hợp lý tại cơ sở do Trưởng, phó cơ sở và nhân viên quản lý.
- Các loại văn bản, tài liệu liên quan khác được lưu trữ tại nơi làm việc bằng kẹp file hoặc tủ tài liệu.

2.12 Chế độ kiểm tra

- Chế độ kiểm tra định kỳ hàng ngày do phụ trách ca trực thực hiện đối với Sổ nhật ký.
- Chế độ kiểm tra định kỳ hàng quý do Trưởng/Phó Cơ sở thực hiện đối với các tài liệu theo danh mục tài liệu lưu trữ.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

CHƯƠNG III: VỊ TRÍ LÀM VIỆC VÀ KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT, TRANG BỊ, THIẾT BỊ

Mục 1 VỊ TRÍ LÀM VIỆC

3.1 Mô tả cơ sở hạ tầng

- Cơ sở CN được đặt tại Trạm nguồn Cảng HK Chu Lai có diện tích 170m², trong phòng có đầy đủ bàn ghế cho nhân viên làm việc, được trang bị máy tính, máy in, bộ đàm, máy giám sát từ xa hệ thống ILS/DME để đảm bảo cho công việc.
- Đài dẫn đường NDB: Nằm cách trục tim đường CHC về phía Đông 390m, cách thêm đường CHC 14 (vuông góc) là 930m và cách thêm đường CHC 32 là 2120m. Tọa độ (theo WGS-84): 15°24'44.1908N-108°42'16.1237E. Đài dẫn đường NDB có phòng đặt máy phát NDB và máy phát điện riêng biệt.
- Bộ thu giám sát (Monitor) tín hiệu NDB đặt tại Đài Kiểm soát không lưu Chu Lai.
- Hệ thống dẫn đường hạ cánh bằng thiết bị ILS/DME: Đài GP/DME đặt cách ngưỡng đường CHC 32 294m về phía Bắc, cách tim đường CHC 120m về phía Đông. Đài LLZ cách ngưỡng đường CHC 14 295m về phía Bắc, cách tim đường CHC kéo dài 60m về phía Đông.
- Hệ thống điều khiển, giám sát từ xa Đài ILS/DME đặt tại Trạm nguồn Cảng HK Chu Lai.
- Trạm nguồn Cảng HK Chu Lai: nằm về phía Bắc nhà ga hành khách (cách nhà ga 80 mét), có 01 máy phát điện dự phòng 250KVA, hệ thống ATS, 01 tủ lập trình PLC, hệ thống giám sát và điều khiển.
- Môi trường xung quanh các khu vực làm việc của Cơ sở đều thông thoáng, sạch sẽ, đảm bảo an toàn lao động và thích hợp để làm việc, sinh hoạt.
- Công tác đảm bảo an ninh ra vào Cơ sở đối với các khu vực và bộ phận làm việc tuân thủ theo chế độ kiểm soát an ninh của Cảng hàng không Chu Lai.
- Đối với công tác phòng chống cháy nổ, Cơ sở được trang bị đầy đủ các phương tiện PCCN và tuân thủ các phương án PCCC, biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra.
- Các loại hồ sơ, tài liệu, sổ sách kỹ thuật được quản lý và lưu giữ đầy đủ tại Cơ sở theo quy định.

3.2 Các vị trí làm việc, khu nghỉ giữa giờ và các vị trí liên quan khác

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HK Chu Lai gồm các vị trí làm việc: vị trí làm việc của Trưởng/Phó trưởng Cơ sở; vị trí trực vận hành khai thác hệ thống ILS/DME, NDB, điện nguồn phục vụ bay; Vị trí làm việc không thường xuyên tại các Đài trạm ILS/DME, NDB.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

- Khu nghỉ giữa giờ bố trí tại phòng trực Trạm nguồn.

3.3 Bảng hiệu, ký hiệu liên quan, di chuyển trong khu vực làm việc

Các biển hiệu chỉ vị trí của các Trạm, Phòng làm việc của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không.

TT	Tên bảng hiệu	Khu vực làm việc
01	Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không	Cảng hàng không Chu Lai
02	Phòng trực vận hành khai thác	Cảng hàng không Chu Lai
03	Đài dẫn đường ILS/DME	Cảng hàng không Chu Lai
04	Nhà máy phát điện khu bay	Cảng hàng không Chu Lai
05	Trạm biến áp khu bay	Cảng hàng không Chu Lai
06	Đài dẫn đường NDB	Cảng hàng không Chu Lai

3.4 Nội quy ra vào cơ sở, vị trí làm việc, tiếp đón khách tham quan

- Nhân viên ra vào phải đeo thẻ Kiểm soát an ninh do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP hoặc Cảng vụ hàng không miền Trung cấp.
- Việc canh gác bảo vệ được thực hiện bởi lực lượng an ninh hàng không thuộc Đội An ninh hàng không - Cảng HK Chu Lai.
- Tiếp đón khách tham quan tuân thủ theo quy định, quy chế an ninh an toàn và các chỉ thị, quy định của Giám đốc Cảng HK Chu Lai.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

Mục 2

KHAI THÁC SỬ DỤNG HỆ THỐNG KỸ THUẬT TRANG BỊ VÀ THIẾT BỊ

3.5. Danh mục các hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng

3.5.1 Hệ thống, thiết bị phải có giấy phép khai thác sử dụng:

- Hệ thống hạ cánh bằng thiết bị ILS.
- Đài đo cự ly bằng vô tuyến DME.
- Đài dẫn đường vô hướng NDB.

3.5.2 Các loại hệ thống, trang bị, thiết bị khác:

- Hệ thống bộ đàm liên lạc mặt đất.
- Hệ thống đóng cắt trung hạ thế.
- Hệ thống biến áp trung hạ thế.
- Máy phát điện dự phòng.
- Các máy tính đầu cuối dùng cho tác nghiệp chuyên môn nghiệp vụ.
- Các phương tiện nghiệp vụ và thông tin liên lạc khác (bộ đàm, điện thoại, máy chiếu, v.v).
- Các thiết bị, phương tiện nghiệp vụ phục vụ cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật theo phân cấp.

3.6 Mô tả tóm tắt bố trí hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị sử dụng

3.6.1 Hệ thống thiết bị dẫn đường:

a. Đài dẫn đường hạ cánh chính xác ILS/DME:

- Hệ thống ILS/DME có 3 Đài cơ bản để cung cấp thông tin giúp tàu bay xác định được quỹ đạo hạ cánh xuống đường CHC một cách chính xác, đó là Đài Localizer, Đài Glidepath và Đài DME (*Distance measuring equipment*).
- Đài Localizer là Đài xác định hướng, dùng để xác định chính xác trục tâm (*center line*) của đường CHC và giúp tàu bay hạ cánh vào chính giữa tâm đường CHC.
- Đài Glidepath là Đài xác định tầm, dùng để xác định chính xác đường trượt hạ cánh (*đường glidepath*) của quỹ đạo hạ cánh và giúp tàu bay hạ cánh chính xác vào vùng hạ cánh của đường CHC (*touch down zone*).
- Đài DME là thiết bị đo cự ly, cung cấp cho tàu bay thông tin về cự ly xiên từ tàu bay đến vị trí đặt thiết bị trên mặt đất.
- Hệ thống ILS/DME gồm các Đài LOC, Đài GP, Đài DME và hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa (gồm bộ điều khiển giám sát từ xa, bộ giám sát từ xa).

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

- Bộ điều khiển giám sát từ xa được lắp đặt tại phòng trực ILS/DME để nhân viên trực điều khiển, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống.
- Bộ giám sát từ xa được đặt tại Đài kiểm soát không lưu để kiểm soát viên không lưu sử dụng, một số đặc điểm kỹ thuật chính của bộ giám sát xa ILS/DME đặt tại Đài kiểm soát không lưu:
 - + Tín hiệu giám sát của một hệ thống ILS/DME được cung cấp từ bộ điều khiển giám sát xa ILS/DME (phòng trực ILS/DME) thông qua tuyến cáp quang 24FO.
 - + Bộ giám sát xa ILS/DME cung cấp thông tin trạng thái của một hệ thống ILS/DME thông qua trạng thái của các đèn LED (màu xanh: trạng thái hoạt động bình thường; màu vàng: hệ thống ở tình trạng cảnh báo; màu đỏ: hệ thống ở trạng thái báo động).
 - + Khi có cảnh báo hoặc báo động: bộ giám sát xa ILS/DME có còi hú báo động cho bộ phận kiểm soát viên không lưu biết.
 - + Trạng thái thông tin của các hệ thống ILS/DME tại bộ điều khiển giám sát xa phòng trực ILS/DME và bộ giám sát xa đặt tại Đài kiểm soát không lưu đồng bộ về thời gian (có độ trễ rất nhỏ, truyền dẫn bằng cáp quang).
- Hệ thống, thiết bị ILS/DME và các hệ thống điều khiển, giám sát, bảo trì từ xa kết nối với nhau thông qua các đường truyền tín hiệu điều khiển, giám sát bằng cáp quang.
- Thông số chi tiết:

	Glidepath	DME	LLZ
Tên hiệu	ICL	ICL	ICL
Tần số	329.9 MHz	Kênh 22X - Thu: 1046 MHz, phát: 983 MHz	108.5 MHz
Tọa độ (hệ WGS-84)	108°42'53,39722"E; 15°23'56,28969"N	108°42'53,39722"E; 15°23'56,28969"N	108°41'37,66863"E; 15°25'03,10108"N
Vị trí	Cách đầu thềm 32 đường CHC 294m về phía Bắc, cách tìm đường CHC 14/32 120m về phía Đông	Cách đầu thềm 32 đường CHC 294m về phía Bắc, cách tìm đường CHC 14/32 120m về phía Đông	Cách đầu thềm 14 đường CHC 295m về phía Bắc, cách tìm đường CHC 14/32 kéo dài 60m về phía Đông
Công suất phát	5W	100W	25W
Tầm phủ	10NM	25NM	25NM
Hãng	NORMARC	FERNAU	NORMARC

b. Đài dẫn đường vô hướng NDB (CQ):

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

- Đài NDB CQ bao gồm thiết bị NDB (máy phát + hệ thống anten kết hợp) và máy thu giám sát được dùng để cung cấp thông tin dẫn đường cho máy bay.
- Vị trí: Nằm cách trục tìm đường CHC về phía Đông 390m, cách thêm đường CHC 14 (vuông góc) là 930m và cách thêm đường CHC 32 là 2120m.
- Thông số chi tiết:

Tên hiệu	CQ
Tần số	300KHz
Tọa độ (hệ WGS-84)	15°24'44.1908N-108°42'16.1237E.
Công suất phát (tối đa)	250W
Tầm phủ	40 Nm
Hãng	Nautel
Năm sản xuất	2010

3.6.2 Hệ thống thông tin liên lạc:

- Hệ thống liên lạc điện thoại, bộ đàm bao gồm các bộ đàm cầm tay công suất 5W được bố trí tại các nơi cần thiết.

3.7 Tóm tắt tính năng khai thác, các sản phẩm của hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

3.7.1 Hệ thống, thiết bị ILS/DME:

- Các tính năng khai thác cơ bản của hệ thống ILS/DME:
 - + Ở chế độ khai thác tại chỗ, hệ thống ILS/DME có các tính năng: điều khiển hoạt động, giám sát, hiển thị tình trạng của thiết bị thông qua panel trước mặt máy hoặc qua máy tính kết nối tại chỗ.
 - + Ở chế độ khai thác từ xa, hệ thống ILS/DME có tính năng: điều khiển, giám sát tình trạng hoạt động và các thông số cơ bản của thiết bị thông qua máy tính và khối điều khiển, giám sát từ xa đặt tại trạm nguồn. Nhân viên trực kỹ thuật có thể kiểm tra, theo dõi, giám sát các thông số kỹ thuật; nghe báo động, chuyển đổi hay tắt máy khi có sự cố xảy ra.
- Thông tin dẫn đường được truyền đi bằng sóng vô tuyến phục vụ cho máy bay tiếp cận hạ cánh chính xác.

3.7.2 Đài dẫn đường NDB:

- Các tính năng khai thác cơ bản của hệ thống NDB:
 - + Ở chế độ khai thác tại chỗ, hệ thống NDB có các tính năng như: điều khiển hoạt động; giám sát, hiển thị tình trạng của thiết bị; giám sát, hiển thị các thông số kỹ thuật; báo động, chuyển đổi hay tắt máy khi có sự cố xảy ra.
 - + Hệ thống NDB còn có tính năng giám sát từ xa tình trạng hoạt động. Thiết bị máy thu đặt tại Đài kiểm soát không lưu, nhờ vậy mà nhân viên

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

tại Đài kiểm soát không lưu có thể theo dõi từ xa tình trạng của hệ thống NDB và thông báo với bộ phận kỹ thuật khi có hư hỏng phát sinh.

- Thông tin dẫn đường được truyền đi bằng sóng vô tuyến phục vụ cho máy bay tiếp cận hạ cánh, bay đúng đường bay trên không.

3.7.3 Hệ thống, thiết bị khác:

Theo Tài liệu hướng dẫn khai thác thiết bị liên quan.

3.8 Cách khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị và các ứng dụng

- Được quy định chi tiết tại Tài liệu khai thác, tài liệu bảo dưỡng của các hệ thống thiết bị CN đã được phê duyệt.

3.9 Quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trục trặc kỹ thuật

3.9.1 Đối với nhân viên trực khai thác thiết bị:

- Chuyển sang thiết bị dự phòng.
- Kiểm tra sơ bộ và khắc phục sự cố nhỏ.
- Thông báo tình trạng hỏng hóc cho TWR Chu Lai biết để có biện pháp xử lý thích hợp.
- Báo cáo cho cán bộ phụ trách ca trực về tình hình sự cố và yêu cầu hỗ trợ nếu cần.
- Phối hợp với nhân viên trong ca trực, nhân viên bảo trì sửa chữa khắc phục sự cố.
- Tham gia lập biên bản kỹ thuật, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.
- Ghi chép rõ ràng, đầy đủ tình trạng hỏng hóc vào sổ trực. Bàn giao cụ thể với ca sau và rút kinh nghiệm nếu cần.

3.9.2 Đối với nhân viên bảo trì sửa chữa thiết bị:

- Phối hợp với nhân viên trực khai thác khắc phục kịp thời sự cố xảy ra.
- Xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên, kiểm tra, thay thế, sửa chữa ngay các phần bị hỏng của hệ thống thiết bị.
- Thực hiện đúng, đầy đủ các thủ tục giấy tờ, biên bản kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Tham gia lập biên bản kỹ thuật, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

3.9.3 Đối với cán bộ phụ trách ca trực:

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị.
- Điều động lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố.
- Báo cáo cho cấp trên trực tiếp, Trưởng cơ sở về tình hình sự cố cũng như tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo, yêu cầu hỗ trợ nếu cần thiết.
- Phân công nhân viên hoặc trực tiếp tham gia sửa chữa nếu cần.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương III – Vị trí làm việc và khai thác sử dụng hệ thống kỹ thuật, trang bị, thiết bị

- Kiểm tra tình hình sửa chữa, không để ảnh hưởng đến khai thác hoạt động bay.
- Quyết định và chịu trách nhiệm về việc xử lý các trường hợp bất thường.
- Thông báo cho kiểm soát viên khai thác thiết bị biết khi khắc phục xong sự cố.
- Đánh giá, tổ chức rút kinh nghiệm nếu cần.
- Đề xuất các phương án, giải pháp nếu có.
- Tham gia lập biên bản, báo cáo sự cố khi có yêu cầu.

3.9.4 Đối với Trưởng/Phó Cơ sở:

- Nhận thông tin về tình trạng hỏng hóc của thiết bị.
- Huy động mọi lực lượng, nhân viên hỗ trợ xử lý, khắc phục kịp thời sự cố nếu cần.
- Báo cáo cho Ban Giám đốc về tình hình sự cố, tiến trình xử lý, khắc phục và xin ý kiến chỉ đạo giải quyết nếu cần thiết.
- Nếu cơ sở không thể khắc phục được sự cố, làm thủ tục đề nghị Cảng HKQT Đà Nẵng (*Trung tâm khai thác khu bay Cảng HKQT Đà Nẵng*) để điều động nhân viên hỗ trợ giải quyết.
- Nếu sự cố liên quan đến ngừng hoặc gián đoạn hệ thống thiết bị dẫn đường, làm thủ tục đề nghị thông báo tin tức hàng không và báo cáo sự cố theo quy định.
- Làm thủ tục thông báo, báo cáo đưa thiết bị vào hoạt động trở lại.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương IV – Phương thức cung cấp dịch vụ

CHƯƠNG IV: PHƯƠNG THỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

4.1 Mô tả khu vực trách nhiệm

- Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai có trách nhiệm cung cấp dịch vụ: Dẫn đường bằng hệ thống ILS/DME, NDB trong phạm vi trách nhiệm Cảng HK Chu Lai.

4.2 Đối tượng cung cấp dịch vụ

- Các hãng hàng không khai thác tại Cảng HK Chu Lai, nhà khai thác tàu bay và đơn vị khác có liên quan.

4.3 Mô tả nội dung cung cấp dịch vụ, các phương thức khai thác và các quy định, lưu ý khác

4.3.1 Nội dung cung cấp dịch vụ của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai cho các đối tượng sử dụng:

- Dịch vụ dẫn đường NDB.
- Dịch vụ dẫn đường ILS/DME.

4.3.2. Phương thức khai thác:

- Dịch vụ thông tin dẫn đường được cung cấp trực tiếp cho các đối tượng sử dụng 15/24 giờ theo yêu cầu hoạt động bay và phương thức bay do Cục Hàng không Việt Nam quy định.

4.4 Hiệp đồng/hợp đồng cung cấp dịch vụ

- Văn bản thoả thuận cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không liên quan đến Cảng hàng không, sân bay giữa Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tháng 10/2023.
- Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại sân bay Chu Lai giữa Công ty Quản lý bay miền Trung và Cảng hàng không Chu Lai tháng 04/2024.
- Văn bản hiệp đồng hoạt động kỹ thuật giữa Cảng HKQT Đà Nẵng và Cảng hàng không Chu Lai năm 2019.

4.5 Phương thức xử lý các trường hợp bất thường trong quá trình cung cấp dịch vụ

4.5.1 Phương thức xử lý chung:

- Khi có trường hợp bất thường xảy ra trong quá trình cung cấp dịch vụ, nhân viên trực tại từng vị trí của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai có trách nhiệm báo cáo ngay phụ trách ca trực để xử lý.
- Khi có sự cố bất thường của hệ thống, thiết bị: Các vị trí trực chuyển sang khai thác các thiết bị dự phòng để cung cấp dịch vụ dẫn đường được liên tục, không để ảnh hưởng hoặc uy hiếp an toàn bay.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương IV – Phương thức cung cấp dịch vụ

- Thông báo ngay cho TWR Chu Lai biết để có phương án xử lý thích hợp nhằm phục vụ điều hành bay, điều hành mặt đất an toàn, hiệu quả.
- Tập trung lực lượng, xử lý, khắc phục kịp thời sự cố bất thường xảy ra nhằm nhanh chóng đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác, cung cấp dịch vụ phục vụ bay. Đối với các trường hợp bất thường khác như cháy nổ, thiên tai, bão lụt, tiến hành phương án xử lý, khắc phục theo quy định của Cảng HK Chu Lai.
- Thực hiện báo cáo bằng văn bản (*tường trình vụ việc*) khi có yêu cầu. Đính kèm theo theo các hồ sơ liên quan đến sự vụ.
- Báo cáo với các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định của Cảng HK Chu Lai, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cục Hàng không Việt Nam khi xảy ra sự cố và sau khi khắc phục xong.

4.5.2 Phương thức giải trợ (Fall back Procedures):

- Đây là phương thức giải trợ khi toàn bộ hệ thống dẫn đường của Cơ sở bị hỏng hóc do sự cố thiên tai, dịch họa gây ra làm tê liệt và gián đoạn mọi liên lạc của đơn vị với tất cả các đối tượng cung cấp dịch vụ.
- Báo cáo tình hình hiện trạng hỏng hóc về Cảng HKQT Đà Nẵng, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP để có hướng giải quyết.

4.5.3 Các trường hợp khác:

- Trường hợp lỗi hệ thống hoặc phần mềm bị lỗi.
- Thực hiện theo Tài liệu khai thác hệ thống, thiết bị liên quan.
- Thực hiện theo các văn bản hiệp đồng.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương IV – Quy trình tác nghiệp

CHƯƠNG V: QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP

5.1 Các loại quy trình

5.1.1 Quy trình giao nhận ca và duy trì ca trực:

- Thực hiện việc giao nhận ca và duy trì ca trực theo quy định của Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HK Chu Lai nêu tại mục 2.7 – Chương II.

5.1.2 Quy trình khai thác và vận hành hệ thống, thiết bị:

- Thực hiện theo các Tài liệu hướng dẫn khai thác đã được phê duyệt để khai thác, vận hành hệ thống, thiết bị theo đúng quy trình kỹ thuật.
- Kiểm tra, theo dõi tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố hỏng hóc xảy ra theo đúng quy định về phối hợp xử lý khi có hỏng hóc, trực trách kỹ thuật đã được đề cập ở trên.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

5.1.3 Quy trình bảo dưỡng hệ thống, thiết bị:

Công tác bảo dưỡng được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm ngăn ngừa, phát hiện các tình trạng hỏng hóc tiềm ẩn, giúp cho hệ thống thiết bị hoạt động ổn định, phục vụ bay an toàn, hiệu quả, bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, thiết bị theo tài liệu bảo dưỡng và quy trình kỹ thuật đã được phê duyệt.
- Báo cáo, kết luận về tình trạng hệ thống, thiết bị.
- Đề xuất các công tác cần thiết tiếp theo nếu cần.
- Căn cứ đề xuất công tác của lần bảo dưỡng định kỳ trước đó, thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng đột xuất, khắc phục các tình trạng bất thường có thể làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thiết bị.
- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.

5.1.4 Quy trình sửa chữa hệ thống, thiết bị:

- Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Kiểm nghiệm kỹ thuật, đề nghị vật tư cần thiết để thay thế, sửa chữa.
- Sửa chữa, thay thế các phần bị hỏng.
- Kiểm tra lại và cho hệ thống, thiết bị chạy thử.
- Nghiệm thu kỹ thuật, đưa hệ thống, thiết bị vào khai thác sử dụng.
- Hoàn tất hồ sơ, biên bản kỹ thuật, thanh quyết toán vật tư phục vụ công tác sửa chữa.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương IV – Quy trình tác nghiệp

- Ghi chép, cập nhật sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác đầy đủ theo biểu mẫu quy định.
- Công tác sửa chữa đơn giản, sửa chữa nhỏ do nhân viên kỹ thuật tại chỗ thực hiện.
- Công tác sửa chữa phức tạp, sửa chữa lớn do nhân viên kỹ thuật Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng HKQT Đà Nẵng phối hợp thực hiện.

5.1.5 Quy trình kiểm tra hiệu chuẩn mặt đất:

- Kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không trước bay hiệu chuẩn theo “Quyết định số 2900/QĐ-CHK ngày 22/12/2023 về việc Ban hành Tài liệu hướng dẫn kiểm tra hệ thống, thiết bị dẫn đường, giám sát hàng không”.
- Các hệ thống thực hiện công tác bay hiệu chuẩn hàng năm: hệ thống ILS/DME, NDB.
- Kiểm tra các thông số kỹ thuật, lập biên bản kiểm tra mặt đất và lưu thông số thiết bị trước bay hiệu chuẩn.
- Phối hợp với đơn vị bay hiệu chuẩn hiệu chỉnh trang thiết bị.
- Lưu trữ các kết quả bay hiệu chuẩn.

5.1.6 Quy trình báo cáo kỹ thuật về hệ thống, thiết bị:

Công tác báo cáo kỹ thuật về hệ thống thiết bị được thực hiện định kỳ, đột xuất hay khi có yêu cầu theo biểu mẫu, quy định của Cảng HK Chu Lai, Tổng Công ty Cảng HK Việt Nam-CTCP và Cục HK Việt Nam, bao gồm:

- Báo cáo định kỳ tình trạng kỹ thuật của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất.
- Báo cáo sau khi thực hiện và hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa.

5.1.7 Quy trình ghi chép sổ sách, nhật ký công tác, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kỹ thuật:

Công tác ghi chép, lưu trữ được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định của đơn vị đối với từng công việc, quy trình tác nghiệp cụ thể ở trên, bao gồm:

- Ghi chép, cập nhật sổ sách trực ca, biên bản bảo dưỡng sửa chữa, sổ lý lịch thiết bị, sổ nhật ký công tác theo biểu mẫu quy định.
- Lưu trữ hồ sơ, biên bản, thống kê, báo cáo kỹ thuật liên quan đến công tác khai thác, cung cấp dịch vụ, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống, thiết bị.
- Lưu trữ dữ liệu, tham số kỹ thuật.

5.2 Quy trình xử lý các trường hợp bất thường

Thực hiện theo Quy trình Ứng phó sự cố khẩn cấp – Cảng HK Chu Lai (QT05/VCL-KT).

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương VI – Huấn luyện và giấy phép

CHƯƠNG VI: HUẤN LUYỆN VÀ GIẤY PHÉP

6.1 Loại hình huấn luyện

- Đào tạo, huấn luyện năng định ban đầu.
- Huấn luyện tại chỗ.
- Huấn luyện định kỳ.
- Huấn luyện phục hồi.
- Huấn luyện chuyển loại.
- Huấn luyện nâng cao.

6.1.1 Đào tạo, huấn luyện năng định ban đầu:

- Chương trình huấn luyện trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần thiết và thực tập tại vị trí làm việc được phân công. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên đủ điều kiện tham gia kỳ sát hạch để cấp giấy phép, năng định tại các vị trí công việc chuyên môn phù hợp như được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và bảo đảm hoạt động bay.
- Thời gian huấn luyện: Khi có nhân viên mới tham gia vào cơ sở.
- Địa điểm huấn luyện: Các Trung tâm đào tạo huấn luyện do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức.
- Tài liệu huấn luyện: Theo Quyết định số 1530/QĐ-CHK ngày 13/7/2022 của Cục hàng không Việt Nam về việc Ban hành Chương trình huấn luyện cho nhân viên dẫn đường hàng không thuộc Cảng hàng không, sân bay.
- Bộ phận thực hiện: Bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng sẽ theo dõi thời hạn, phối hợp với các Trung tâm đào tạo huấn luyện để tổ chức các lớp đào tạo.
- Cách thức thực hiện: Đào tạo trực tiếp tại Trung tâm hoặc huấn luyện online.

6.1.2 Huấn luyện tại chỗ:

- Trang bị kiến thức và kỹ năng vận hành bảo dưỡng, khai thác trang thiết bị dẫn đường để đảm bảo đủ điều kiện cho nhân viên tham dự kiểm tra cấp giấy phép, năng định.
- Tài liệu huấn luyện: Theo Quyết định số 1530/QĐ-CHK ngày 13/7/2022 của Cục hàng không Việt Nam về việc Ban hành Chương trình huấn luyện cho nhân viên dẫn đường hàng không thuộc Cảng hàng không, sân bay.

6.1.3 Huấn luyện định kỳ:

- Chương trình huấn luyện nhằm củng cố, nhắc lại cho nhân viên đang làm việc tại vị trí chuyên môn các kiến thức và kỹ năng đã được học; cập nhật, bổ sung kiến thức mới về chuyên môn nghiệp vụ, các quy chế, quy định có liên quan; luyện tập thực hành để giúp cho nhân viên duy trì đủ điều kiện làm việc ở vị trí công việc chuyên môn theo quy định.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương VI – Huấn luyện và giấy phép

- Thời gian huấn luyện: Huấn luyện lặp lại sau 02 năm (24 tháng).
- Địa điểm huấn luyện: Các Trung tâm đào tạo huấn luyện do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức.
- Tài liệu huấn luyện: Theo Quyết định số 1530/QĐ-CHK ngày 13/7/2022 của Cục hàng không Việt Nam về việc Ban hành Chương trình huấn luyện cho nhân viên dẫn đường hàng không thuộc cảng hàng không, sân bay.
- Bộ phận thực hiện: Bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng sẽ theo dõi thời hạn, phối hợp với các Trung tâm đào tạo huấn luyện để tổ chức các lớp đào tạo.
- Cách thức thực hiện: Đào tạo trực tiếp tại Trung tâm hoặc huấn luyện online.

6.1.4 Huấn luyện phục hồi:

- Là chương trình dành cho nhân viên đã có chứng chỉ chuyên môn, năng định và giấy phép nhân viên hàng không nhưng không làm việc liên tục tại vị trí làm việc được chỉ định với thời gian từ 180 ngày trở lên.
- Thời gian huấn luyện: Theo kế hoạch huấn luyện đào tạo đã được phê duyệt hàng năm.
- Địa điểm huấn luyện: Các Trung tâm đào tạo huấn luyện do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức.
- Tài liệu huấn luyện: Theo Quyết định số 1530/QĐ-CHK ngày 13/7/2022 của Cục hàng không Việt Nam về việc Ban hành Chương trình huấn luyện cho nhân viên dẫn đường hàng không thuộc Cảng hàng không, sân bay.
- Bộ phận thực hiện: Bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng sẽ theo dõi thời hạn, phối hợp với các Trung tâm đào tạo huấn luyện để tổ chức các lớp đào tạo.
- Cách thức thực hiện: Đào tạo trực tiếp tại Trung tâm hoặc huấn luyện online.

6.1.5 Huấn luyện chuyển loại:

- Là chương trình đào tạo, huấn luyện nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên môn dành cho nhân viên đã có năng định và đang làm việc tại vị trí chuyên môn này chuyển sang vị trí chuyên môn khác nhưng chưa được huấn luyện phù hợp để có thể được phép tham gia kiểm tra cấp năng định.
- Thời gian huấn luyện: Khi có nhân viên tham gia chuyển loại.
- Địa điểm huấn luyện: Các Trung tâm đào tạo huấn luyện do Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tổ chức.
- Tài liệu huấn luyện: Theo Quyết định số 1530/QĐ-CHK ngày 13/7/2022 của Cục hàng không Việt Nam về việc Ban hành Chương trình huấn luyện cho nhân viên dẫn đường hàng không thuộc Cảng hàng không, sân bay.
- Bộ phận thực hiện: Bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng phối hợp với các Trung tâm đào tạo huấn luyện để tổ chức các lớp đào tạo.
- Cách thức thực hiện: Đào tạo trực tiếp tại Trung tâm hoặc huấn luyện online.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương VI – Huấn luyện và giấy phép

6.1.6 Huấn luyện nâng cao:

- Đề nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho các nhân viên nhóm Quản lý hoạt động bay do các cơ sở đào tạo, huấn luyện trong nước và ngoài nước tổ chức.
- Thời gian huấn luyện: Tùy thuộc vào từng loại hình huấn luyện nâng cao, chương trình huấn luyện nâng cao mà thời gian tổ chức sẽ khác nhau và được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Địa điểm huấn luyện: Theo chương trình đào tạo được thống nhất giữa hai bên cung cấp chương trình đào tạo và Cảng.
- Tài liệu huấn luyện: Theo chương trình huấn luyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Bộ phận thực hiện: Bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng phối hợp với bên cung cấp chương trình đào tạo để tổ chức các lớp đào tạo.
- Cách thức thực hiện: Đào tạo trực tiếp hoặc huấn luyện online.

6.2 Lập và lưu trữ kế hoạch, báo cáo kết quả và hồ sơ huấn luyện

- Cơ sở CN phối hợp với bộ phận đào tạo, huấn luyện thuộc Văn phòng Cảng tổ chức lập và lưu hồ sơ huấn luyện cho từng nhân viên CN. Việc huấn luyện phải được tiến hành phù hợp với chương trình và nội dung đã được Cục Hàng không Việt Nam phê duyệt.
- Hồ sơ huấn luyện bao gồm sổ theo dõi huấn luyện nhân viên CN, các bản sao chứng chỉ các khoá đào tạo và huấn luyện chuyên ngành liên quan, các giấy tờ khác theo quy định của đơn vị.
- Sổ theo dõi huấn luyện nhân viên CN được lập theo dạng bản cứng hoặc bản điện tử (theo phần mềm chuyên dụng), khổ A4, kiểu chữ Time New Roman, cỡ chữ 12-14, số lượng trang phù hợp với khối lượng huấn luyện thực tế của từng đơn vị.
- Trưởng cơ sở có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận liên quan lập, sửa đổi, bổ sung các chi tiết liên quan đến việc huấn luyện của từng nhân viên CN. Nhân viên CN có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác các chi tiết liên quan đến hồ sơ huấn luyện của mình.
- Hồ sơ huấn luyện được lưu trữ tại vị trí theo quy định của đơn vị đảm bảo thuận tiện cho việc sử dụng, theo dõi, kiểm tra và giám sát; lưu trữ theo phần mềm chuyên dụng về quản lý huấn luyện nếu có tại đơn vị. Hồ sơ chỉ được thay thế hoặc hủy bỏ khi nhận thấy không cần thiết nữa và phải được Trưởng cơ sở chấp thuận.
- Cơ sở CN kiểm tra, giám sát việc cập nhật bổ sung báo cáo, hồ sơ, tài liệu huấn luyện; làm thủ tục chuyển hồ sơ huấn luyện cho nhân viên CN khi chuyển công tác sang tổ chức, đơn vị khác.

6.3 Các lưu ý về việc đề nghị cấp, gia hạn giấy phép/năng định

- Nhân viên được doanh nghiệp liên quan đề nghị tham dự sát hạch để cấp giấy phép, năng định ANS theo quy định tại Phụ lục mẫu số 3 ban hành kèm theo

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương VI – Huấn luyện và giấy phép

Thông tư số 32/2021/TT-BGTVT ngày 14/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017. Nhân viên được doanh nghiệp đề nghị tham dự sát hạch để cấp giấy phép, năng định ANS phải có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, tâm lý ổn định, chấp hành nghiêm các quy định, hướng dẫn, yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, doanh nghiệp và tổ chức liên quan cung cấp ANS và Hội đồng sát hạch cấp giấy phép, năng định nhân viên hàng không nhóm Bảo đảm hoạt động bay.

- Căn cứ vào các trường hợp bất khả kháng như có đại dịch, dịch nguy hiểm, điều kiện công tác, tình hình thực tế và đề nghị của doanh nghiệp, Cục HK Việt Nam sẽ thông báo việc gia hạn hiệu lực của giấy phép, năng định.
- Hàng năm, đơn vị chủ động rà soát, cập nhật thông tin của nhân viên; thời hạn hiệu lực của giấy phép, năng định để đề nghị Cục HK Việt Nam sửa đổi, cập nhật, cấp lại giấy phép (năng định đang còn hiệu lực).

CHƯƠNG VII: LẬP BÁO CÁO, TỔNG HỢP SỐ LIỆU VÀ SẢN PHẨM

7.1 Các loại báo cáo phải lập, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện

7.1.1 Danh mục báo cáo:

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

7.1.2 Bộ phận/nhân viên thực hiện:

- Báo cáo tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: Do cán bộ phụ trách bộ phận thực hiện, trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt trình lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: Do cán bộ phụ trách bộ phận thực hiện, trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt trình lên cấp trên theo yêu cầu.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: Do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ phụ trách bộ phận kiểm tra, trình lên cấp trên nếu cần.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: Do nhân viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện, cán bộ phụ trách bộ phận kiểm tra, trình lên cấp trên nếu cần.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: Do cán bộ phụ trách bộ phận thực hiện, trình Trưởng/Phó cơ sở phê duyệt trình lên cấp trên theo yêu cầu.

7.1.3 Thời gian thực hiện:

- Báo cáo định kỳ tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị: Theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất.
- Báo cáo khi có sự cố hỏng hóc đột xuất: Báo cáo đột xuất theo yêu cầu, quy định của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP và Cục HK Việt Nam.
- Báo cáo sau khi thực hiện công tác bảo dưỡng: Sau khi hoàn thành việc bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình đã ban hành.
- Báo cáo sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố: Đột xuất sau khi thực hiện xong công việc sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Báo cáo về chất lượng dịch vụ và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ: Theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất.

7.2 Các loại số liệu tổng hợp, bộ phận/nhân viên thực hiện, thời gian thực hiện

7.2.1 Danh mục các loại số liệu tổng hợp:

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Chương VII – Lập báo cáo, tổng hợp số liệu và sản phẩm

- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của hệ thống, thiết bị.
- Kết quả kiểm tra mặt đất các thiết bị dẫn đường trước khi bay hiệu chuẩn.
- Kết quả bay kiểm tra hiệu chuẩn định kỳ hệ thống thiết bị dẫn đường.

7.2.2 Bộ phận/nhân viên thực hiện:

- Đội Kỹ thuật.
- Cán bộ, nhân viên dẫn đường tổng hợp.

7.2.3 Thời gian thực hiện:

- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động: Định kỳ sau khi khai thác, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị theo quy trình, hoặc đột xuất theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.
- Kết quả kiểm tra mặt đất các thiết bị dẫn đường trước khi bay hiệu chuẩn: định kỳ theo kế hoạch bay hiệu chuẩn thực tế hàng năm.
- Kết quả bay kiểm tra hiệu chuẩn định kỳ hệ thống thiết bị dẫn đường: Định kỳ 1 lần/năm tùy theo kế hoạch thực tế.

7.2.4 Phương thức, thời gian lưu trữ:

- Tất cả các số liệu, sản phẩm trên được lưu trữ hồ sơ (giấy hoặc bản điện tử scan) tại vị trí cung cấp dịch vụ theo quy định.
- Thời gian lưu trữ: Tất cả sản phẩm và số liệu phục vụ bay được lưu trữ theo quy định tại Chương V - Thông tư số 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017.

7.2.6 Chế độ kiểm tra:

- Chế độ kiểm tra định kỳ hàng ngày do phụ trách ca trực thực hiện đối với sổ nhật ký.
- Chế độ kiểm tra định kỳ hàng quý do Trưởng/Phó Cơ sở thực hiện đối với các tài liệu theo danh mục tài liệu lưu trữ.

7.3 Các loại sản phẩm lưu trữ

- Thông số kỹ thuật giám sát tình trạng hoạt động của các hệ thống, thiết bị được lưu trữ dài hạn, định kỳ trên máy tính và bằng văn bản theo quy trình bảo dưỡng, hoặc đột xuất bằng văn bản theo yêu cầu hay sau khi hoàn tất công tác sửa chữa, khắc phục sự cố.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Danh mục các phụ lục

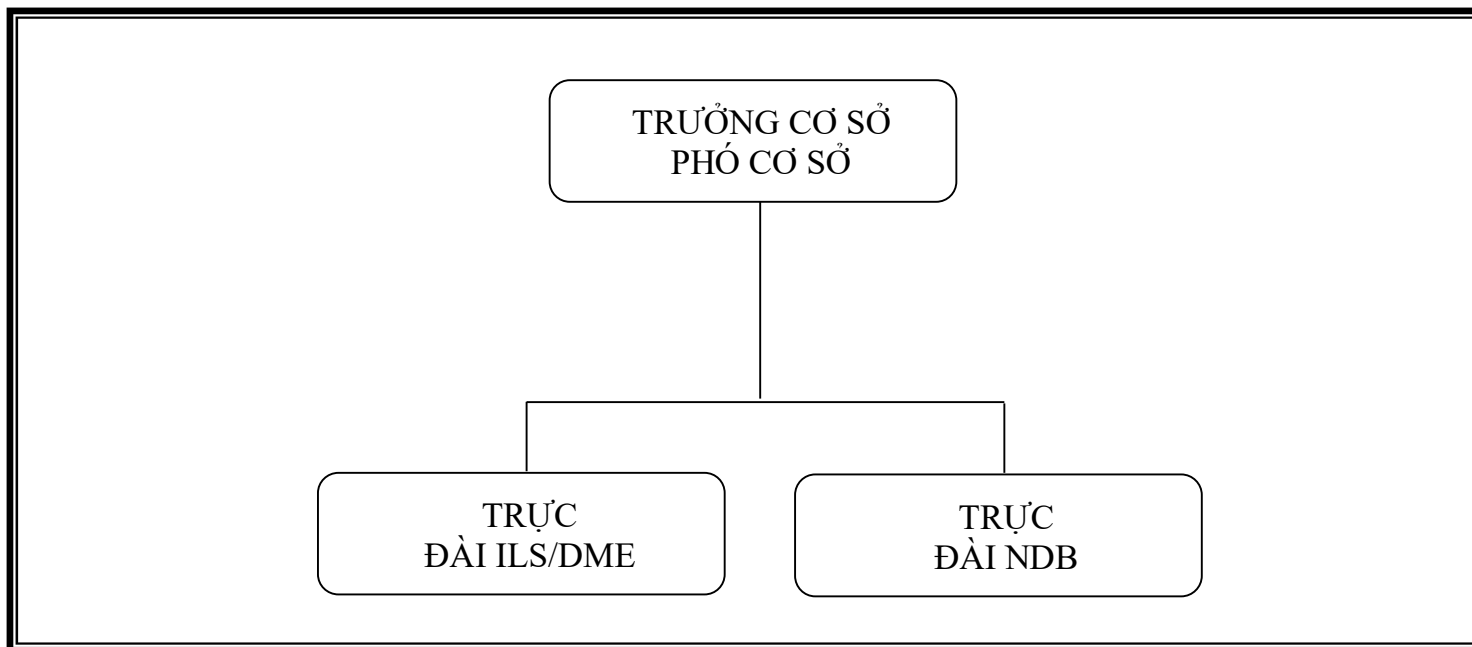
DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

- Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức Cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai.
- Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí thiết bị hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền.
- Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng.
- Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác, các mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu.
- Phụ lục 5: Các văn bản hiệp đồng liên quan.
- Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai

Phụ lục 1: Sơ đồ tổ chức cơ sở cung cấp dịch vụ dẫn đường hàng không tại Cảng hàng không Chu Lai



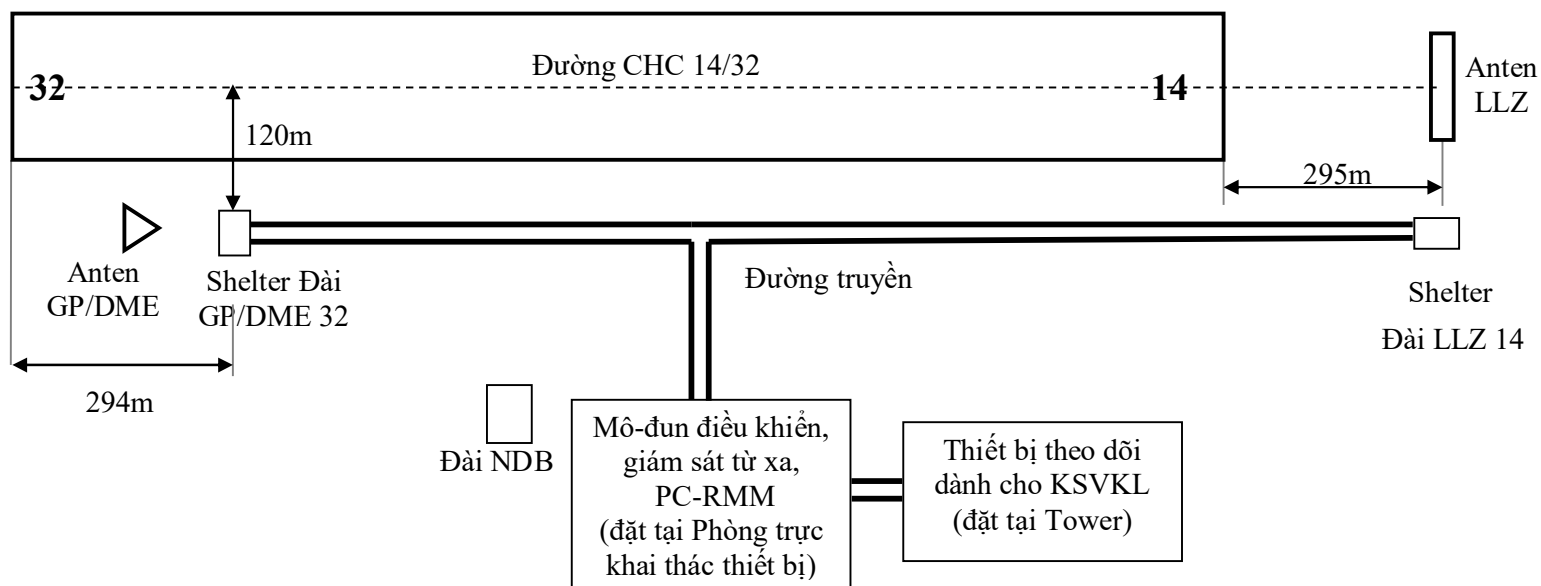
Bố trí trực: 02 hoặc 03 người/ca trực

- Vị trí 1: Trưởng (hoặc Phó trưởng cơ sở)
- Vị trí 2: Trực Đài ILS/DME/NDB: 01 người
- Vị trí 3: Trực Đài NDB: 01 người (chỉ bố trí nếu vị trí 2 không có năng định NDB).

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền

Phụ lục 2: Sơ đồ bố trí hệ thống kỹ thuật, thiết bị đường truyền



Tọa độ WGS-84:

- Đài LLZ: 108°41'37,66863"E - 15°25'03,10108"N
- Đài GP/DME: 108°42'53,39722"E - 15°23'56,28969"N
- Đài NDB: 15°24'44.1908N - 108°42'16.1237E

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng

Phụ lục 3: Tên gọi, địa chỉ liên hệ của các đầu mối có quan hệ hiệp đồng

I. Trục ban Cảng – Cảng Hàng không Chu Lai:

- Hotline: 0973.961.461.

II. Tổ Điều hành sân bay - Cảng Hàng không Chu Lai:

- Điện thoại: 0235.3600.519.
- Bộ đàm: Tần số 146.7125 MHz.
- Fax: 02353.551.339.
- AMHS: VVCAYDYX.
- Email: dieuhanhsanbayvcl@gmail.com.

II. Công ty Quản lý bay miền Trung – Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam:

1. Đài kiểm soát không lưu tại sân bay Chu Lai:

- Điện thoại: 0235.2243.966 - 5333 (Nội bộ)
- Liên lạc không địa: Tần số 118.25 MHz
- Liên lạc trong khu vực sân bay: Tần số 146.7125 MHz.
- AMHS: VVCAZTZX.
- Email: chulaitwr@vatm.vn.
- Fax: 0235.3535.555

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác, các mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu

Phụ lục 4: Mẫu biểu sổ sách kỹ thuật, nhật ký công tác, các mẫu báo cáo, lưu trữ số liệu

1. Các mẫu biểu sổ sách bao gồm:
 - 1.1 Lý lịch thiết bị.
 - 1.2 Sổ trực ca.
 - 1.3 Phiếu yêu cầu kiểm tra sửa chữa.
 - 1.4 Phiếu công tác.
 - 1.5 Báo cáo công tác.
 - 1.6 Biên bản kiểm nghiệm kỹ thuật.
 - 1.7 Biên bản nghiệm thu sửa chữa.
 - 1.8 Biên bản thu hồi vật tư.
2. Công tác lưu trữ sổ sách, số liệu tuân theo Quyết định số 577/QĐ-TCTCHKVN ngày 20/2/2024 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc sửa đổi bổ sung một số điều và ban hành lần 2 Quy chế quản lý kỹ thuật của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



LÝ LỊCH THIẾT BỊ

Tên thiết bị :

Đơn vị :

.....

LÝ LỊCH THIẾT BỊ

1. Tên Thiết bị :
2. Nhãn hiệu :
3. Mục đích sử dụng thiết bị :
4. Phạm vi hoạt động :
5. Nước sản xuất : ; Năm sản xuất :
6. Số máy (serial number) : ; Năm sử dụng :
7. Mã số, địa chỉ kỹ thuật :
8. Địa điểm/Tọa độ đặt T.Bị :
9. Thời gian hoạt động hàng ngày :
10. Xuất xứ di dời : ; Năm di dời :
11. Mã số TSCĐ
12. Đơn vị sử dụng :
13. Người sử dụng :

[illegible]

14. Kích thước:

Dài:..... Rộng: Cao:

15. Khối lượng:.....

16. Nguồn điện cung cấp:

17. Công suất tiêu thụ:.....

18. Các đặc điểm kỹ thuật khác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

[illegible]

[illegible]

21. Tài liệu kỹ thuật kèm theo:

[illegible]

22. Kiểm tra kỹ thuật:

[illegible]

[illegible]

23. Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ:

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

25. Thống kê hư hỏng:

[illegible]

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



SỔ TRỰC CA

Vị trí trực :

Đơn vị :

.....

Từ ngày : tháng năm

Đến ngày: tháng năm

NỘI DUNG SỔ TRỰC CA

1. Ca/Kíp trực:

2. Thời gian trực:

- Từ:giờngàythángnăm 20

- Đến:giờngàythángnăm 20

3. Nhân viên trực ca:

1.

2.

3.

4.

4. Tình hình trong ca trực:

4.1 An ninh, an toàn:
.....

4.2 Dụng cụ đồ nghề:
.....

4.3 Nội dung sự cố hỏng hóc cần sửa chữa, thay thế:
.....

4.4 Tham số thiết bị: ghi theo sổ/phiếu đăng ký tham số:
.....

5. Nội dung giao/nhận ca

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nhân viên nhận ca

Nhân viên giao ca

.....

.....

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Số:/PYC-CHKCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Chu Lai, ngàytháng.....năm 2024

PHIẾU YÊU CẦU KIỂM TRA, SỬA CHỮA

Kính gửi :

1. Lý lịch thiết bị:

- Tên thiết bị:.....
- Mã sản xuất:.....
- Nơi đặt:
- Đơn vị quản lý tài sản:
- Thời gian đưa vào khai thác:

2. Mô tả sự cố hỏng hóc:

.....
.....
.....

3. Kiến nghị

.....
.....
.....

ĐƠN VỊ KHAI THÁC/QUẢN LÝ

CẢNG HÀNG KHÔNG.....

Đơn vị:

Số:/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

....., ngày tháng năm 20.....

PHIẾU CÔNG TÁC

ĐƠN VỊ YÊU CẦU

- Tên thiết bị:
- Nội dung yêu cầu:
- Phiếu yêu cầu số: Ngày:
- Mức độ sự cố:

NỘI DUNG CÔNG TÁC

- Thành phần thực hiện:

1.

2.

- Thời gian thực hiện:
- Phương tiện đi lại:
- Nội dung thực hiện:
-
-

GIÁM ĐỐC

ĐỘI TRƯỞNG

.....

.....

BÁO CÁO CÔNG TÁC

Người thực hiện công tác:

Theo nội dung phiếu công tác số:..... Ngày:

Thời gian thực hiện:.....

1. Kết quả thực hiện:

.....
.....

2. Quyết toán vật tư/phụ tùng:

Stt	Tên vật tư, phụ tùng thay thế (Part Number)	Đvt	Số lượng vật tư		Ghi chú
			Thực tế sử dụng	Thừa/thiếu	

3. Kiến nghị đề xuất:

.....
.....
.....

4. Xác nhận của nhân viên vận hành:

.....
.....
.....

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

NHÂN VIÊN THỰC HIỆN

Chu Lai, ngày tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM NGHIỆM KỸ THUẬT

Căn cứ Phiếu yêu cầu kiểm tra, sửa chữa ngày .../... /20 ... của

I. PHẦN TỔNG QUÁT:

1. Lý lịch thiết bị:

- Tên thiết bị: ...
- Nơi đặt : ...
- Đơn vị quản lý: ...
- Thời gian đưa vào khai thác: ...

2. Thành phần kiểm tra:

1.
2.

3. Thời gian thực hiện kiểm nghiệm:

II. NỘI DUNG KIỂM NGHIỆM:

1. Mô tả sự cố hỏng hóc:

- ...

2. Xác định nguyên nhân hỏng hóc: ...

3. Kiến nghị, biện pháp xử lý:

- ...

3.1 Nội dung sửa chữa

- ...

3.2 Vật tư cần thay thế: (Ghi rõ chủng loại, số lượng vật tư, phụ tùng cần thay thế, kèm phiếu đề nghị vật tư)

Stt	Tên vật tư, phụ tùng thay thế	Quy cách, mã số	Số lượng	Ghi chú

3.3 Các kiến nghị khác (nếu có):

.....
.....

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

- | | |
|---------|---------|
| 1. | 1..... |
| 2. | 2..... |
| 3. | 3. |

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN

ĐƠN VỊ KIỂM TRA

Chu Lai, ngày tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN NGHIỆM THU SỬA CHỮA

Căn cứ:.....

Phiếu công tác số: Ngày:

I. PHẦN TỔNG QUÁT:

1. Lý lịch thiết bị:

- Tên thiết bị:.....
- Mã tài sản:
- Nơi đặt:
- Đơn vị quản lý tài sản:.....

2. Thành phần nghiệm thu:

1.
2.
- 3.
- 4.

3. Thời gian thực hiện nghiệm thu:.....

II. PHẦN NGHIỆM THU:

1. Nội dung sửa chữa:

.....
.....

2. Quyết toán vật tư, phụ tùng:

Stt	Tên vật tư hỏng (Part Number)	Đvt	Vật tư thay thế (Part Number)	Vật tư thu hồi		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ hư hỏng	

3. Tình trạng thiết bị sau khi sửa chữa:

.....
.....

III. CÁC Ý KIẾN KHÁC (nếu có):

.....
.....

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA

- | | | |
|----|-------|-------|
| 1. | | |
| 2. | | |
| 3. | | |

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ TÀI SẢN

ĐƠN VỊ KIỂM TRA

CẢNG HÀNG KHÔNG.....
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số:/.....

.....,ngàytháng.....năm 20.....

BIÊN BẢN THU HỒI VẬT TƯ

Tên công việc:

.....

1. Số vật tư thu hồi

Stt	Tên vật tư, phụ tùng (<i>Part Number/Serial Number</i>)	Số lượng	Chất lượng còn lại (%)	Ghi chú
A	Vật tư nhập kho			
B	Vật tư xin hủy			

Tổng số:danh mục thu hồi vàdanh mục xin hủy

2. Kiến nghị biện pháp xử lý:

.....

.....

ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

ĐƠN VỊ SỬA CHỮA

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 5: Văn bản hiệp đồng liên quan

Phụ lục 5: Các văn bản hiệp đồng liên quan

1. Văn bản thoả thuận cung cấp dữ liệu hàng không và tin tức hàng không liên quan đến Cảng hàng không, sân bay giữa Tổng Công ty Quản lý bay Việt Nam và Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tháng 10/2023.
2. Văn bản hiệp đồng bảo đảm dịch vụ bảo đảm hoạt động bay tại sân bay Chu Lai giữa Công ty Quản lý bay miền Trung và Cảng hàng không Chu Lai tháng 04/2024.
3. Văn bản hiệp đồng hoạt động kỹ thuật giữa Cảng HKQT Đà Nẵng và Cảng hàng không Chu Lai năm 2019.

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI
Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay

Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay

Stt	Tên Thiết bị	Số lượng	Hãng sản xuất/Mã hiệu	Serial Number	Năm sản xuất	Năm đưa vào sử dụng	Thông số kỹ thuật chính	Giấy phép khai thác	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
I	HỆ THỐNG DẪN ĐƯỜNG									
1	Đài LLZ đầu 14	1	NORMARC 7013B	010049819	2017	2018	- Cấu hình kép, loại 2 tần số. Tần số phát: 108.5MHz; phân cực ngang; điều chế AM; công suất phát: 25W. - Anten LOC: 16 chân từ-NM 7216C; cách thêm đầu CHC 14 295m. Anten Nearfield Monitor cách anten LOC 85m	6232/GP-CHK	Bình thường	
2	Đài GP đầu 32	1	NORMARC 7033B	010049820	2017	2018	- Cấu hình kép, loại 2 tần số. Tần số phát: 329.9MHz; phân cực ngang; điều chế AM; công suất phát: 5W. - Anten GP: loại M-array NM 3545; cách thêm đầu CHC 32 294m. Anten Nearfield Monitor cách anten GP 86m	6232/GP-CHK	Bình thường	
3	Thiết bị đo khoảng cách DME đầu 32	1	FERNAU 2020	1003	2017	2018	- Cấu hình kép, loại N, kênh: 22X. Tần số phát: 983MHz; thu: 1046 MHz; phân cực đứng; điều chế AM; công suất phát: 100W. - Anten DME: loại Kathrein K716405; đặt trên cột cao 15m dùng chung cho GP và DME	6232/GP-CHK	Bình thường	
4	Giám sát điều khiển hệ thống ILS từ xa RCSU	1	NORMARC		2017	2018			Bình thường	Đặt tại phòng trực trạm nguồn
5	Giám sát trạng thái hệ thống ILS từ xa RSU	1	NORMARC		2017	2018			Bình thường	Đặt tại TWR
6	Máy lạnh cục bộ	6 bộ	LG/Casper		2017	2018	220V, 01 HP/1.5HP		Bình thường	
II	HỆ THỐNG NGUỒN VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN									
1	Máy phát điện dự phòng 3 pha 250KVA	1	Cummins	SU1291/1	2015	2016	- Công suất: 250 KVA - Điện áp: 400/230V - Tần số: 50 Hz - Hệ số công suất: 0.8 - Tốc độ RPM: 1500		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
2	Máy phát điện dự phòng 1 pha 30KVA	1	WILSON	FGWPEPP4PETH 02489	2006	2007	- Công suất: 30KVA - Điện áp: 230V - Tần số: 50Hz - Hệ số công suất: 0.8 - Tốc độ RPM: 1500		Bình thường	Đặt tại khu vực nhà xe ngoại trường

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI

Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay

3	Tủ trung thế 4 ngăn	1	Siemens		2015	2015	24KV-630A: 1 ngăn vào/ 3 ngăn ra		Bình thường	Đặt tại TBA 1000KVA Cảng HK
4	Tủ trung thế 2 ngăn	1	Siemens		2015	2015	24KV-630A: 1 ngăn vào/ 1 ngăn ra		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
5	Tủ trung thế 2 ngăn	2	Siemens		2015	2015	12KV-630A: 1 ngăn vào/ 1 ngăn ra		Bình thường	Đặt tại Trạm biến áp hợp bộ đầu 14 và đầu 32
6	Tủ trung thế 3 ngăn	1	Siemens		2015	2015	12KV 630A: 1 ngăn vào/ 2 ngăn ra		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
7	Máy biến áp khô hạ áp	1	Thibidi		2022	2022	- Công suất: 250 KVA - Điện áp: 22/0.4KV - Tổ đấu dây: Δ/Y0-11 - Số pha: 3 - Tần số: 50Hz - Kiểu làm mát: AN		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
8	Máy biến áp khô nâng áp	1	LS		2015	2015	- Công suất: 75 KVA - Điện áp: 0.4/6.6KV - Tổ đấu dây: Δ/Y0-11 - Số pha: 3 - Tần số: 50Hz - Kiểu làm mát: AN		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
9	Máy biến áp dầu hạ áp	1	Thibidi		2015	2015	- Công suất: 30 KVA - Điện áp: 6.6/0.4KV - Tổ đấu dây: Δ/Y0-11 - Số pha: 3 - Tần số: 50Hz - Kiểu làm mát: ON/AN		Bình thường	Đặt tại Trạm hợp bộ đầu 14
10	Máy biến áp dầu hạ áp	1	Thibidi		2015	2015	- Công suất: 40 KVA - Điện áp: 6.6/0.4KV - Tổ đấu dây: Δ/Y0-11 - Số pha: 3 - Tần số: 50Hz - Kiểu làm mát: ON/AN		Bình thường	Đặt tại Trạm hợp bộ đầu 32
11	Tủ cắt lọc sét 400A-3P, cắt sét P-E, P-N, N-E	1 bộ	LPI		2015	2015	400A-3P, cắt sét P-E, P-N, N-E		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
12	Tủ ATS1 và ATS2 400A chuyển đổi giữa điện lưới và Máy phát 250KVA	1 bộ	Hải Nam		2015	2015	4P 400A		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
13	Tủ ATS 63A chuyển đổi giữa điện lưới và Máy phát 30KVA	1 bộ	Wilson		2007	2007	4P 63A		Bình thường	Đặt tại khu vực nhà xe ngoại trường

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KHAI THÁC CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ DẪN ĐƯỜNG HÀNG KHÔNG TẠI CẢNG HÀNG KHÔNG CHU LAI
Phụ lục 6: Thống kê thiết bị kỹ thuật thuộc thiết bị điều hành bay

14	Tủ phân phối hạ thế LVSB 3P+N+E	1 bộ	Hải Nam		2015	2015	LVSB 3P+N+E		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
15	Tủ phân phối hạ thế AFL1 và AFL2 3P+N+E	1 bộ	Hải Nam		2015	2015	AFL 3P+N+E		Bình thường	Đặt tại Trạm nguồn
16	Tủ phân phối hạ thế Đài NDB	1 bộ	Khai Phát		2018	2018			Bình thường	Đặt tại khu vực nhà xe ngoại trường